|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT CƯ JÚT  **TRƯỜNG TH NGÔ QUYỀN**  Số : …./KH-NQ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Nam Dong, ngày…. tháng 10 năm 2019* |

**KẾ HOẠCH**

**XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC “XANH – SẠCH – ĐẸP và AN TOÀN”**

**NĂM HỌC 2019 – 2020**

Thực hiện Quyết định số 775/QĐ-SGDĐT, ngày 30/8/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc ban hành Quy định tiêu chí “Xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp và an toàn” của ngành Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông;

Thực hiện công văn số 105A/KH-PGD&ĐT ngày 06/9/2018 của Phòng giáo dục &Đào tạo về kế hoạch xây dựng trường “Xanh – sạch – đẹp - an toàn”;

Căn cứ Kế hoạch số …./KH-THNQ ngày … tháng 10 năm 2019 của Trường Tiểu học Ngô Quyền về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 – 2020;

Trường Tiểu học Ngô Quyền xây dựng kế hoạch “Xanh - sạch - đẹp và An toàn” năm học 2019- 2020, gồm những nội dung như sau:

1. **ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**
2. **Đội ngũ CBGVNV:**

* Tổng số nhân sự trường có 34 CB-CNVC. Chia ra:

+ Cán bộ quản lý: 02 người.

+ GV TPT Đội: 01 người.

+ GV trực tiếp giảng dạy 27 người. (21 giáo viên VH, 6 giáo viên bộ môn);

+ Số nhân viên trường học: 04 người. (1 HĐ 68)

+ Tỷ lệ GV trên lớp 1,69 (27/16)

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ CB-CNVC 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 82,3%. Hoạt động tại trường có 32 người, biệt phái sang Cư Knia 2 GV do dôi dư.

+ Đảng viên: 21 đ/c chiếm tỷ lệ 61,8%.

1. **Số lượng Học sinh :**

Tổng số có 16 lớp (điểm chính 9 lớp, phân hiệu 7 lớp).

Tổng số học sinh có: 358 em, bình quân 22 HS/lớp.

Nữ : 168; DTTS : 168; Nữ DT : 75; (DT chiếm 46,9 % TSHS toàn trường). HS khuyết tật : 08. Cụ thể:

+ Khối 1 : 87 HS gồm 4 lớp (Phân hiệu : 2 lớp, trung bình …HS/ lớp)

+ Khối 2 : 74 HS gồm 3 lớp (Phân hiệu : 1 lớp, trung bình …HS/ lớp)

+ Khối 3 : 68 HS gồm 3 lớp (Phân hiệu : 1 lớp, trung bình …HS/ lớp)

+ Khối 4 : 65 HS gồm 3 lớp (Phân hiệu : 2 lớp, trung bình …HS/ lớp)

+ Khối 5 : 64 HS gồm 3 lớp (Phân hiệu : 1 lớp, trung bình …HS/ lớp)

1. **Về CSVC :**

- Diện tích toàn trường 10.280 m2( Điểm chính : 6890m2, điểm lẻ 3390m2). Trung bình 28 m2/HS ( Điểm chính : 34m2, điểm lẻ 21m2).

- Toàn trường hiện có 33 phòng làm việc. Trong đó: 20 phòng học, 2 phòng thư viện, 2 văn phòng, 4 phòng làm việc hành chính, 2 phòng bảo vệ, 2 phòng kho, 1 phòng y tế.

- Có bàn ghế đủ chỗ ngồi cho HS. Có 2 bộ bàn ghế văn phòng, bàn ghế các phòng làm việc của bộ phận hành chính, nhà thư viện.

- Có tường rào, cổng trường, khuôn viên có cây xanh che bóng mát, có bồn hoa, cây cảnh.

- Có điện, quạt đầy đủ, có giếng khoan, có 3 công trình vệ sinh (2 HS, 1CBGVNV).

**\* Thuận lợi :**

- Là năm học cuối cùng của nhiệm kỳ 1 trường đạt chuẩn quốc gia, được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ của các cấp đầu tư xây dựng CSVC ở điểm chính để trường được công nhận lại trường chuẩn quốc gia nhiệm kỳ 2.

- Trình độ chuẩn và trên chuẩn của CB-GV-NV cao, số lượng GV đảm bảo tỷ lệ GV/lớp theo quy định, tỷ lệ đảng viên nhiều nên đa số có nhận thức tốt, có năng lực chuyên môn khá phù hợp với từng công việc.

- Nhà trường có đủ nhân viên phụ trách ở các bộ phận như: Kế toán kiêm Y tế học đường, Văn thư kiêm Thủ quỹ, Thư viện kiêm Thiết bị. Các nhân viên trên đều có trình độ chuyên môn đúng theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Phòng học đủ 1 lớp/phòng để thực hiện 100% học 2buổi/ngày, đảm bảo cho công tác dạy và học, có các phòng chức năng như : GD nghệ thuật, phòng ngoại ngữ. CSVC tương đối đầy đủ, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho HS, phục vụ cho hoạt động giáo dục của trường, có đủ phòng làm việc cho bộ phận hành chính.

- Ban đại diện hội CMHS của lớp của trường hoạt động tương đối hiệu quả. Đã có sự quan tâm đến công tác giáo dục của nhà trường, phối hợp, hỗ trợ khá tốt cho nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

**\* Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân:**

- Đây là năm học đầu tiên sáp nhập trường TH Nguyễn Bá Ngọc về TH Ngô Quyền, 2 điểm học cách xa nhau hơn 5km nên khó khăn cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS.

- Số lượng HS toàn trường ít. Điểm học lẻ, tỷ lệ HS trên lớp thấp, HS có nguy cơ học trái tuyến ở Tâm Thắng nhiều nên ảnh hưởng đến việc duy trì số lượng HS của trường và giảm số lớp.

- Cơ sở vật chất của trường còn thiếu thốn nhất là trang thiết bị công nghệ trong các phòng làm việc, các máy tính, máy chiếu của trường đã xuống cấp, hoạt động kém hiệu quả, các phòng chức năng chưa có thiết bị như máy tính, máy chiếu, máy nghe, nhìn, các thiết bị vận động cho HS…. Bàn ghế học sinh không đồng bộ, chưa phù hợp với phương pháp dạy học mới, hư hỏng nhiều, kinh phí hạn hẹp nhà trường khó khắc phục được nên ảnh hưởng khá nhiều đến việc dạy, học của GV và HS và tiến độ công việc của trường.

- CSVC điểm học lẻ đa số đã xuống cấp, tường loang lỗ, bẩn, cửa vỡ hết kính, hầm rút nhà vệ sinh HS bị tắc, sân trường và phía trước cổng trường thấp, đọng nước do chưa đổ bê tông hết, mùa mưa gặp khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động ngoài trời cho HS; hệ thống điện xuống cấp, hư hỏng nhiều.

- Điểm lẻ chưa có nhà xe cho GV, điểm chính nhà xe HS không đủ diện tích, đã hư hỏng cần được sửa chữa và nâng cấp thêm. Trong các phòng học của điểm lẻ chưa có tủ đựng hồ sơ cho GV và HS.

- Điểm học chính chưa có nhà vệ sinh cho GV. Nhà vệ sinh HS ở xa, khuất lớp học, tường rào thấp rất dễ trèo qua tường, không thật sự đảm bảo an ninh trật tự và an toàn tài sản cho nhà trường, cho HS.

- Trường có 2 điểm học, chỉ có 1 nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị nên khó khăn trong việc tổ chức hoạt động của thư viện, thiết bị. Thiết bị dạy học, sách tham khảo các loại còn thiếu nhiều.

- Trường có 2 điểm học, chỉ có 1 nhân viên bảo vệ nên rất khó khăn cho việc bảo đảm ANTT, ATTS của nhà trường.

- Một số GV nhà xa, con nhỏ, chưa yên tâm công tác nên có phần ảnh hưởng đến việc phân công chuyên môn và thời gian đầu tư cho việc nghiên cứu trong giảng dạy.

- Phương tiện dạy học theo hướng hiện đại để đầu tư cho việc thực hiện phương pháp giáo dục mới, ứng dụng công nghệ thông tin còn thiếu thốn.

- Khả năng ứng dụng CNTT của 1 số GV, NV còn hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc.

- Trường có tỷ lệ HS DTTS khá đông (gần 50%), mặt bằng trình độ dân trí và điều kiện kinh tế không đồng đều ảnh hưởng đến chất lượng đầu vào của HS lớp 1 cũng như chất lượng mọi hoạt động trong nhà trường.

- Địa bàn dân cư của trường, đa số dân làm nông nghiệp, một số phụ huynh điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, khả năng đóng góp hỗ trợ nhà trường làm công tác giáo dục còn hạn hẹp, không có điều kiện đầu tư cho con cái học hành nên các phong trào thi do các cấp tổ chức bị hạn chế rất nhiều. Phụ huynh đi làm ăn xa, gửi con cho ông bà, không có điều kiện quan tâm đến việc học của con cái nên chất lượng giáo dục có phần bị ảnh hưởng.

Từ tình hình thực tế và những thuận lợi khó khăn nêu trên, nhà trường xây dựng kế hoạch xây dựng trường “ Xanh – sạch – đẹp và an toàn”, Năm học 2019-2020 như sau:

**II. Mục đích, yêu cầu**

- Giáo dục học sinh cách sống khỏe mạnh; ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh trường, lớp, môi trường sống xung quanh.

- Hưởng ứng phong trào “Xây dựng trường học Xanh – sạch – đẹp và an toàn” tạo cho học sinh một môi trường học tập và sinh hoạt, vui chơi an toàn, sạch sẽ.

- Thông qua phong trào trên nhằm tăng cường, kiện toàn công tác quản lý của nhà trường, sự quan tâm của các cấp ban, ngành, chính quyền địa phương, sự phối hợp hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nhà trường, góp phần giáo dục nếp sống văn minh trong nhà trường.

- Tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức và học sinh đối với việc tạo cảnh quan môi trường, đảm bảo, trường- lớp luôn “Xanh - sạch – đẹp và an toàn”.

- Tiếp tục củng cố cơ sở vật chất, tạo môi trường sư phạm, trong sạch, lành mạnh đáp ứng được các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ dạy và học, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Có kỹ năng quan sát, cảm nhận về môi trường, có nhu cầu cải thiện môi trường lớp học và trường học.

- Giữ gìn và bảo vệ môi trường, tích cực tham gia những hoạt động bảo vệ và chăm sóc môi trường trường học, thể hiện thái độ đối xử thân thiện với môi trường.

- Tạo được những thay đổi quan trọng trong nhà trường về ý thức bảo môi trường và tích cực làm cho nhà trường ngày càng xanh, sạch, đẹp hơn.

- Phấn đấu đạt các tiêu chí qui định và trường học “Xanh – sạch – đẹp và an toàn” một cách vững chắc.

- Nhà trường là nơi phát huy tốt việc tuyên truyền gián tiếp đến cộng đồng, cùng địa phương thực hiện xã nông thôn mới.

**III. Công tác tuyên truyền**

- Quán triệt và tuyên truyền cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhận thức sâu sắc về mục đích, ý nghĩa của phong trào xây dựng trường “xanh-sạch-đẹp-an toàn”.

- Từng thành viên trong nhà trường gương mẫu tổ chức và thực hiện tốt nhiệm vụ của mình để phong trào đạt kết quả.

**IV. Nội dung và biện pháp thực hiện các tiêu chí cụ thể**

**1. Nội dung**

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học "Xanh – sạch – đẹp và an toàn"; tổ chức rà soát các tiêu chí trường học "Xanh – sạch – đẹp và an toàn" theo Quyết định số 755/QĐ-SGDĐT, ngày 30/8/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về ban hành Quy định tiêu chí trường học “Xanh – sạch – đẹp và an toàn” để có căn cứ xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cây xanh trong trường - lớp.

- Phân công trách nhiệm cho các thành viên chăm sóc cây xanh, sửa chữa CSVC.

- Tiếp tục triển khai nâng cao chất lượng từng tiêu chí về xây dựng "Xanh – sạch – đẹp và an toàn".

- Kiểm tra việc trang trí lớp, vệ sinh lớp, trường học.

- Thực hiện nội dung lồng ghép, tích hợp về giáo dục môi trường trong các môn học chính khóa cho các em học sinh.

**2. Biện pháp thực hiện**

***2.1. Tiêu chí xanh:***

- Trồng bổ sung cây xanh xung quanh trường, các loại cây hoa ở trước lớp học, các chậu cây cảnh làm tăng vẻ đẹp của trường.

- Giao bồn hoa, cây cảnh cho các lớp chăm sóc, bảo vệ sửa sang cắt tỉa cây cảnh, chăm tưới thường xuyên, hàng ngày.

- Trong dịp tết trồng cây, các ngày lễ kỷ niệm, nhà trường tổ chức trồng cây để góp phần giáo dục truyền thống cho học sinh.

***2.2. Tiêu chí sạch:***

- Vệ sinh hệ thống cống, rãnh thoát nước xung quang trường, đảm bảo thoát nước nhanh, không ảnh hưởng đến hệ thống cây cảnh, bồn hoa và sân trường.

- Các lớp đều có sọt rác, đặt ở nơi thuận tiện. Giáo dục nhắc nhở học sinh để rác đúng nơi qui định, không vứt rác bừa bãi. Duy trì vệ sinh sạch lớp, sạch trường.

- Xử lí rác thường xuyên và đúng nơi quy định. Đổ rác với lá cây, giấy kẹo ... vào thùng rác công cộng.

- Có khu vệ sinh dành riêng cho cán bộ, giáo viên và khu dành riêng cho học sinh. Số lượng nhà vệ sinh đủ cho học sinh sử dụng. Khu vệ sinh phù hợp với lứa tuổi của cấp học và tách riêng thành hai khu dành cho nam và khu dành cho nữ, cọ rửa thường xuyên, sạch sẽ hàng ngày.

- Xây dựng nội quy lớp học và niêm yết trong từng lớp học.

- Có hình thức tuyên truyền trong học sinh về ý thức trách nhiệm trong vệ bảo vệ môi trường.

***2.3. Tiêu chí đẹp:***

- Trước hết phải tạo được môi trường xanh và sạch, có cảnh quan hài hòa và tính thẩm mỹ.

- Phân công lớp trồng bồn hoa với nhiều màu sắc rực rỡ sẽ làm tăng vẻ đẹp của trường, chọn trồng loài hoa nở được nhiều mùa trong năm.

- Trang phục học sinh cần giản dị, gọn gàng, sạch sẽ, màu sắc không loè loẹt.

- Hàng năm các phòng lớp được quét dọn và trang trí đẹp đẽ.

***2.4. Tiêu chí an toàn:***

*- Về phòng chống cháy nổ:*

+ Giáo dục học sinh về ý thức chấp hành nội quy phòng cháy chữa cháy theo quy định.

+ Có trang bị đủ bình chữa cháy và các phương tiện phục vụ chữa cháy cho các phòng chức năng.

*- Về chống nạn thương tích:*

+ Thường xuyên cắt tỉa cành cây to trong sân trường để khỏi bị ngã đổ trong mùa mưa gió.

+ Tuyên truyền học sinh tránh xa những nơi nguy hiểm (ao, hồ, sông suối, đường dây điện…) để đề phòng những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

+ Phân công cho bảo vệ sửa chữa những bàn ghế, bảng điện hư hỏng đảm bảo an toàn cho học sinh.

+ Trang bị dụng cụ tập thể dục thể thao, loại bỏ những dụng cụ không chắc chắn để đảm bảo an toàn cho học sinh sử dụng.

*- Phòng ngừa đánh nhau bạo lực trong nhà trường*

+ Hàng tuần giao cho Liên đội, GVCN giáo dục ý thức các em phải biết nhường nhịn không gây gổ đánh nhau.

+ Giáo viên bộ môn kết hợp với giáo viên phụ trách nhắc nhở học sinh không đem các vật bén nhọn nguy hiểm vào trường, không đùa giỡn gây gổ trong giờ ra chơi.

*- Về phòng ngừa chống tai nạn giao thông:*

+ Từ đầu năm trường tổ chức tuyên truyền về luật giao thông cho tất cả học sinh giúp các em hiểu và ý thức hơn trong việc phòng chống tai nạn giao thông.

+ Hàng tuần Liên đội, GVCN tuyên truyền giáo dục các em về ý thức thực hiện an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn giao thông.

+ Trong giờ học phân công cho bảo vệ trực đóng, mở cửa theo quy định, không cho học sinh ra ngoài trong giờ ra chơi, không cho người lạ vào trường .

*- Về phòng ngừa đuối nước:*

Phân công cho giáo viên theo dõi quản lý học sinh ở trường, nhắc nhở không cho đi chơi, la cà, tắm sông, ao hồ.

*- Phòng ngừa ngộ độc thức ăn:*

Trường có cán bộ y tế trường học, có tủ thuốc cấp cứu và có tranh áp phích chống tai nạn thương tích.

Thường xuyên kiểm tra nhắc nhở học sinh không ăn quà vặt, hàng bán không rõ nguồn gốc, ăn uống phải đạm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

**V. Tổ chức thực hiện**

- Nhà trường ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học “Xanh - sạch - đẹp và an toàn”.

- Ban chỉ đạo căn cứ Kế hoạch này chỉ đạo Liên đội xây dựng kế hoạch thực hiện trường học “Xanh - sạch - đẹp và an toàn” theo lộ trình từng năm một.

- Ban chỉ đạo tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện Kế hoạch xây dựng trường học “Xanh - sạch - đẹp và an toàn” để động viên, khen thưởng kịp thời.

- Thực hiện việc sơ kết, tổng kết đúng thời gian qui định, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích tốt và phê bình, góp ý những tập thể, cá nhân chưa thực hiện tốt Kế hoạch đã được nhà trường phê duyệt.

- Trên đây là kế hoạch hoạt động xây dựng trường học “Xanh – Sạch – Đẹp và An toàn” năm học 2019 – 2020. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu các bộ phận có vướng mắc liên hệ với trưởng ban chỉ đạo để được chỉ đạo giải quyết.

**Nơi nhận:**                                                                         **HIỆU TRƯỞNG**

- Các thành viên BCĐ;

- Các Tổ CM;

- Website trường;

- Lưu: VT.   

**Nguyễn Thị Ngọc Hà**

**KẾ HOẠCH HÀNG THÁNG**

*(Kèm theo Kế hoạch số …/KHXSĐ-THNQ ngày … tháng 10 năm 2019)*

*của Trường Tiểu học Ngô Quyền)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung công việc** | **Ghi chú** |
| 9/2019 | – Tổ chức trồng lại hoa ở các bồn hoa bị chết trong hè.  – Tu sửa CSVC các phòng học đảm bảo an toàn, đảm bảo quy định về bàn ghế, điện sáng, quạt, trang trí lớp học.  – Thành lập ban chỉ đạo “Xanh – Sạch – Đẹp và An toàn” năm học 2019 -2020.  – KT vệ sinh trường, lớp; phòng học, các điều kiện đảm bảo an toàn HS. |  |
| 10/2019 | – Triển khai kế hoạch xanh hóa trường học trên cơ sở các tiêu chí về xếp loại để cụ thể hóa các nhiệm vụ của từng bộ phận. Xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại về “Xanh – Sạch – Đẹp và An toàn” trong nhà trường để đánh giá các lớp.– Triển khai chậu cảnh ở các phòng học. |  |
| 11/2019 | – Tổ chức một số hoạt động về giáo dục môi trường cho HS thông qua các hoạt động giáo dục ở lớp.– Kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí: “Xanh – Sạch – Đẹp và An toàn”.  – Kiểm tra trang trí lớp, cây xanh trong trường.  – Trang bị tủ thuốc y tế cho 3 điểm trường. |  |
| 12/2019 | – Kiểm tra sữa chữa, bổ sung CSVC, các trang thiết bị để nâng cao môi trường “Xanh -Sạch – Đẹp – An toàn”.– Kiểm tra việc thực hiện VS môi trường theo các tiêu chí ”Xanh -Sạch – Đẹp – An toàn”. |  |
| 01/2020 | – Sửa chữa, làm mới các bồn hoa, chuẩn bị cây, hoa để trồng vào dịp tết trồng cây. |  |
| 02/2020 | – VS trường, lớp chuẩn bị nghỉ Tết Nguyên đán.– Phân công trực Tết bảo quản CSVC, chăm sóc cây hoa.  – Kiểm tra vệ sinh môi trường sau nghỉ Tết.  – Tổ chức tết trồng cây.  – Tiếp tục KT môi trường ” Xanh -Sạch – Đẹp – An toàn” về CSVC, cây xanh trường – lớp và kỹ năng vệ sinh của HS.  – Kiểm tra việc chăm bón hệ thống cây xanh, bồn hoa, cây cảnh. |  |
| 3/2020 | – Chăm sóc bồn hoa, cây xanh, cây cảnh, cắt tỉa hoa, cây cảnh. Trồng bổ sung cây. |  |
| 4/2020 | – Tiếp tục kiểm tra môi trường ”Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn” về CSVC, cây xanh trường – lớp và kỹ năng VS của HS. |  |
| 5/2020 | – Tổng kết công tác “Xanh – Sạch – Đẹp và An toàn”” trong năm học 2017 -2018.– Tổng vệ sinh toàn trường chuẩn bị Tổng kết năm học 2017 -2018.  – Phân công trực hè để đảm bảo “Xanh -Sạch – Đẹp – An toàn” trong hè. |  |
| 6, 7/2020 | – Xây dựng kế hoạch tăng trưởng cơ sở vật chất chuẩn bị cho năm học mới;– Trực hè, kiểm tra việc trực hè (chú ý về vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh, bồn hoa, công trình vệ sinh). |  |

**III. CÁC TIÊU CHUẨN VÀ TIÊU CHÍ XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC**

**“XANH – SẠCH – ĐẸP VÀ AN TOÀN”**

1. ***Tiêu chuẩn 1: “Xanh”***

*– Tiêu chí 1*: Có sơ đồ quy hoạch tổng thể của nhà trường trong đó có chi tiết việc trồng cây xanh, thảm cỏ, quy hoạch sân chơi, bãi tập trong khuôn viên nhà trường; cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ có diện tích tối thiểu 40% diện tích tổng thể của trường, chủng loại cây xanh phù hợp với môi trường sư phạm, vị trí trồng cây hợp lý và đảm bảo an toàn cho học sinh.

*– Tiêu chí 2*: Có cổng trường, biển tên trường và hàng rào bao quanh; nếu hàng rào bao quanh chưa được xây dựng kiên cố cần được trồng cây xanh che phủ tạo mỹ quan cho trường học.

*– Tiêu chí 3:* Xây dựng vườn trường trong khuôn viên phục vụ cho việc dạy học và các hoạt động giáo dục khác. Không trồng các loại cây có độc, có biển cảnh báo đối với các loại cây có nguy cơ dẫn đến ngộ độc.

*– Tiêu chí 4*: Hệ thống cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa, cây cảnh được chăm sóc thường xuyên, phân công trách nhiệm cho các lớp thực hiện tạo phong trào thi đua trong nhà trường về việc chăm sóc và xây dựng cảnh quan môi trường.

1. **Tiêu chuẩn 2: “Sạch”**

**–***Tiêu chí 5:* Toàn bộ khuôn viên của nhà trường, các khối công trình phục vụ dạy học, làm việc, sinh hoạt của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo vệ sinh, bố trí gọn gàng, khoa học.

*– Tiêu chí 6*: Có thùng đựng rác, thùng có nắp đậy, được đặt ở các vị trí hợp lý đảm bảo mỹ quan. Rác thải được phân loại (loại có thể phân hủy và loại không thể phân hủy) và được xử lý hàng ngày. Có hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt hoặc tự thu gom, xử lý chất thải, rác thải theo quy định.

*– Tiêu chí 7:*Hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, hố ga đảm bảo an toàn; không để nước ứ đọng quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vệ sinh.

*– Tiêu chí 8:* Đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ sinh hoạt, có hệ thống nước uống đảm bảo vệ sinh cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

– *Tiêu chí 9:*Có nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên và học sinh theo quy định. Nhà vệ sinh có mái che và được vệ sinh thường xuyên, không có nước đọng tại nhà vệ sinh. Có bồn rửa tay với nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác.

1. **Tiêu chuẩn 3:**“**Đẹp”**

*– Tiêu chí 10*: Tổng thể khuôn viên nhà trường quy hoạch hợp lý, khoa học đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục và kế hoạch phát triển dài hạn. Phòng học, hệ thống phòng hỗ trợ học tập và các phòng chức năng khác được sắp xếp, bố trí gọn gàng, trang trí đảm bảo thẩm mỹ, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi, phù hợp với môn học và đảm bảo tính giáo dục. Hệ thống phòng làm việc được trang bị các thiết bị tối thiểu phục vụ công tác hành chính trong nhà trường.

*– Tiêu chí 11: Trang trí phòng Hội đồng sư phạm, phòng làm việc, phòng chức năng, phòng học đẹp, hợp lý, bảng biểu khoa học và phù hợp với thực tế nhà trường*.

1. **Tiêu chuẩn 4: “An toàn”**

*– Tiêu chí 12:*Thực hiện đầy đủ các nội dung xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích tại Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ Giáo dục và đào tạo về Quy định trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong các trường phổ thông.

*– Tiêu chí 13:*Các thiết bị bên trong lớp, thiết bị bố trí dọc hành lang được thiết kế, sắp xếp gọn gàng, vững chắc. Các thiết bị điện, thiết bị phòng cháy chữa cháy được bố trí, lắp đặt ở vị trí phù hợp, an toàn; đồ dùng dạy học được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện cho giáo viên và học sinh sử dụng, có các bảng biểu hướng dẫn sử dụng. Thực hiện nghiêm quy định cấm hút thuốc lá trong trường học.

*– Tiêu chí 14:*Hệ thống điện chiếu sáng, quạt máy trong các phòng học, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phòng hành chính đảm bảo các quy định tại Điều 4, chương II của Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

*– Tiêu chí 15:*Tổ chức giáo dục kỹ năng sống thông qua các tiết hoạt động giáo dục trên lớp và các buổi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, lồng ghép các nội dung tự bảo vệ, phòng tránh tai nạn thương tích, thực hiện tốt các quy định về an toàn giao thông, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giáo dục cho học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh trường, lớp và thực hiện các hành vi văn minh nơi công cộng và đảm bảo an toàn cho mọi người.

*– Tiêu chí 16:* Thực hiện tốt công tác y tế trường học, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; tổ chức truyền thông giáo dục về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, nguồn nước, phòng chống dịch bệnh, bệnh tật học đường, tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hiểm y tế. Có phân công trực y tế hàng ngày, nhân viên phụ trách y tế đảm bảo các tiêu chuẩn về nghiệp vụ theo quy định.

*– Tiêu chí 17:* Học sinh được đối xử thân thiện, công bằng, không bị phân biệt đối xử, bị bạo hành về tinh thần, thân thể; không bị lạm dụng tình dục. Không để xảy ra tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội khác trong trường học.

1. **Tiêu chuẩn 5: “ Môi trường sư phạm thân thiện tích cực”**

*– Tiêu chí 18: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, lao động chăm sóc khuôn viên, vệ sinh môi trường.*

*– Tiêu chí 19: Nền nếp học tập, sinh hoạt học sinh tốt. Hành vi ngôn ngữ ứng xử, trang phục của CB, GV, NV và HS đúng điều lệ.*

*– Tiêu chí 20: Có nội quy quy chế làm việc của CB, GV, NV, nội quy học sinh, thực hiện tốt nội dung kiểm tra và công khai trường học.*